|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ LIÊN MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÀI TUYÊN TRUYỀN**

**Người không minh mẫn lập di chúc thế nào?**

**Hiện nay, ngày càng có nhiều người tìm đến việc lập di chúc nhằm để lại tài sản của mình cho người khác sau khi chết. Vậy nếu người để lại tài sản không minh mẫn thì lập di chúc thế nào?**

**Người lập di chúc phải minh mẫn tại thời điểm lập**

[Điều 624 Bộ luật Dân sự năm 2015](https://luatvietnam.vn/dan-su/bo-luat-dan-su-2015-101333-d1.html) định nghĩa di chúc như sau:

*Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.*

Về điều kiện của người lập di chúc, Điều 625 Bộ luật này nêu rõ: Người lập di chúc phải là người thành niên, có đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 630 Bộ luật này là người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép.

Trong đó, người thành niên là người từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trừ người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi thì sẽ được lập di chúc nếu được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý về việc lập di chúc này.

Đồng thời, điều kiện để di chúc hợp pháp là phải có đủ các điều kiện:

- Điều kiện về người lập di chúc đã nêu ở trên;

- Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

- Hình thức của di chúc không trái quy định của luật. Di chúc của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi lập thành văn bản, được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý về việc lập di chúc…

Như vậy, người lập di chúc bắt buộc phải còn minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc. Đồng nghĩa với đó, nếu ***người lập di chúc không minh mẫn thì di chúc được lập sẽ không hợp pháp***.

**Làm sao để chứng minh người lập di chúc minh mẫn, tỉnh táo?**

Như phân tích ở trên, để di chúc được hợp pháp, người lập di chúc phải minh mẫn, tỉnh táo. Vậy làm sao để xác định người lập di chúc minh mẫn, tỉnh táo?

***1/ Thực hiện thủ tục công chứng di chúc***

Theo quy định hiện nay, việc lập di chúc có thể công chứng hoặc không. Tuy nhiên, để chứng minh một người hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt khi lập di chúc thì có thể thực hiện thủ tục công chứng hoặc chứng thực di chúc đó.

Bởi theo quy định về việc công chứng di chúc nên tại [Điều 56 Luật Công chứng](https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/luat-cong-chung-2014-87931-d1.html):

*1. Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc, không ủy quyền cho người khác yêu cầu công chứng di chúc.*

*2. Trường hợp công chứng viên nghi ngờ người lập di chúc bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức và làm chủ được hành vi của mình hoặc có căn cứ cho rằng việc lập di chúc có dấu hiệu bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép thì công chứng viên đề nghị người lập di chúc làm rõ, trường hợp không làm rõ được thì có quyền từ chối công chứng di chúc đó.*

Căn cứ quy định này, người lập di chúc phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc. Đồng thời, công chứng viên sẽ tự mình xác định một người có đủ điều kiện để lập di chúc không. Nếu nghi ngờ người này không thể nhận thức, làm chủ hành vi thì công chứng viên có thể yêu cầu người này làm rõ.

Do đó, trong trường hợp công chứng di chúc, điều kiện về người lập di chúc sẽ được bảo đảm. Đồng nghĩa, người lập di chúc chắn chắn phải minh mẫn, sáng suốt và đáp ứng các điều kiện khác thì mới được công chứng viên công chứng di chúc.

***2/ Khám sức khỏe khi muốn lập di chúc***

Pháp luật không có quy định nào yêu cầu người lập di chúc bắt buộc phải khám và có giấy khám sức khỏe để chứng minh bản thân đủ tỉnh táo, sáng suốt, minh mẫn trong khi lập di chúc.

Tuy nhiên, để chứng minh bản thân đủ điều kiện để lập di chúc thì người này có thể đi khám sức khỏe và được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận về tình trạng sức khỏe của bản thân.

***3/ Lập di chúc khi ốm nặng***

Trong nhiều trường hợp, khi ốm nặng, nhiều người thường không nhận thức được hành vi của bản thân. Theo đó, sau khi người này chết, những người thừa kế có thể xảy ra mâu thuẫn khi xác định tình trạng minh mẫn, sáng suốt của người lập di chúc.

Để tránh trường hợp đáng tiếc xảy ra, người lập di chúc khi ốm nặng có thể lập di chúc miệng với các điều kiện sau đây:

- Đang trong tình trạng bị cái chết đe dọa và không thể lập di chúc bằng văn bản.

- Khi lập di chúc miệng cần phải có ít nhất 02 người làm chứng và ngay sau khi người để lại di chúc thể hiện ý chí cuối cùng của mình, người làm chứng ghi lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ.

- Trong thời hạn 05 ngày, di chúc phải được công chứng, chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng.

Như vậy, một ***người không minh mẫn thì không thể lập di chúc***. Và để chứng minh một bản di chúc hợp pháp do người sáng suốt, tỉnh táo lập thì có thể thực hiện di chúc theo các cách nêu trên.